

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI (Phiên họp thứ bảy)

Ngày 21 tháng 12 năm 2009, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI đã chủ trì phiên họp để kiểm điểm tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI.

Tham gia cuộc họp có các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước; đồng chí Thái Phụng Nê, Phó viên của Thủ tướng Chính phủ; đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; lãnh đạo các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, các Tổng công ty: Lắp máy Việt Nam, Sông Đà.

Sau khi nghe Bộ Công Thương báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI; các Tập đoàn và các Tổng công ty báo cáo bổ sung; ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI và đại biểu tham dự họp; Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Báo cáo của Bộ Công Thương đã đưa ra đầy đủ tình hình thực hiện các dự án nguồn và lưới điện truyền tải trong Quy hoạch điện VI. Các Tập đoàn, các Tổng Công ty đã có nhiều cố gắng, Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI và các Bộ đã thành lập các đoàn công tác đi kiểm tra tình hình thực hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Qua mấy năm thực hiện Quy hoạch điện VI, ngành điện đã phát triển vượt bậc, trong hai năm gần đây, mỗi năm đưa vào khoảng 3.000 MW công suất điện mới, mùa khô năm 2009 không phải cắt điện do thiếu nguồn.

Tuy nhiên, mặc dù đã có sự chỉ đạo sát sao của Ban Chỉ đạo, cố gắng của các đơn vị, nhưng việc thực hiện phát triển nguồn và lưới điện vẫn đạt thấp. Nhiều dự án nguồn điện bị chậm, trong 40 dự án nguồn điện đang thi công có 7 dự án đã bị chậm khoảng 3 tháng, có 3 dự án chậm khoảng 6 tháng và 2 dự án chậm trên 9 tháng, trong đó có các dự án có vai trò rất lớn trong việc đảm bảo cung cấp điện cho mùa khô năm tới là nhiệt điện Cẩm Phả I, Quảng Ninh I, Hải Phòng I và Sơn Động.

Dự kiến đến năm 2010, nguồn điện đạt khoảng 63% tổng công suất phê duyệt, lưới điện truyền tải thực hiện thấp hơn, đạt khoảng 50%, hiện tượng quá tải trong lưới điện truyền tải vẫn chưa được khắc phục.

Nguyên nhân chính bị chậm là do năng lực hạn chế của các khâu, từ chủ đầu tư đến nhà thầu, tư vấn; về cơ chế, chính sách trong chuẩn bị đầu tư và đầu tư cũng còn những bất cập. Công tác chạy thử, hiệu chỉnh các dự án nhiệt điện thường bị kéo dài hơn nhiều so với dự kiến, nhất là các nhà máy nhiệt điện đốt than khu vực miền Bắc.

An ninh năng lượng vẫn là một trong những thách thức lớn của đất nước, có thể xuất hiện nguy cơ thiếu điện trong những năm tới, nếu không có các giải pháp khắc phục kịp thời, trong đó cần giải quyết được ba vấn đề cơ bản trong quá trình phát triển của ngành điện là vốn đầu tư, giá bán điện và cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện.

Các Bộ, ngành phải cùng các doanh nghiệp trong ngành điện tháo gỡ các khó khăn để thực hiện được tiến độ đưa vào vận hành và khởi công các dự án nguồn điện năm 2009 - 2010 trong các Phụ lục kèm theo.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Bộ Công Thương

- Chỉ đạo, đôn đốc việc lập Quy hoạch điện VII, hoàn thành trong năm 2010. Trong đó, quy hoạch phát triển lưới điện cần thiết kể những đường dây nhiều mạch để tiết kiệm hành lang lưới điện. Trong quá trình thực hiện cần có các báo cáo trung gian, xin ý kiến của các chuyên gia, các Bộ, ngành.

- Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam lập Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý III năm 2010.

- Nghiên cứu ban hành Quy định về lưới điện truyền tải và Quy định về lưới điện phân phối làm cơ sở cho việc thiết kế lưới điện phù hợp với phát triển của hệ thống điện Việt Nam trong tương lai.

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội: số 40/2009/QH12 về chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Lai Châu và số 41/2009/QH12 về chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam lập Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2, trình duyệt theo quy định.

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt:

+ Báo cáo định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030.

+ Báo cáo Quy hoạch các địa điểm xây dựng các nhà máy điện hạt nhân ở Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các Tập đoàn: Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam nghiên cứu, đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo nhập khẩu than cho các dự án điện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét, ban hành Quy định về tính giá bán điện theo cơ chế thị trường.

- Trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế thực hiện của các dự án nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Duyên Hải 1, Duyên Hải 3 để có thể khởi công đúng tiến độ.

- Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc đổi tên Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1 thành Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để bố trí cảng than của Trung tâm điện lực Duyên Hải phù hợp với quy hoạch của kênh Quan Chánh Bó để không phải xây dựng thêm đê chắn sóng.

- Khẩn trương thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án cấp bách và cơ chế thực hiện dự án lưới điện trên địa bàn thành phố Hà Nội để đảm bảo cấp điện trong đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

- Thông báo tiếp cho Campuchia tuyến cáp 110 kV cấp điện cho đảo Phú Quốc để Tập đoàn Điện lực Việt Nam sớm thực hiện công tác khảo sát.

- Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu chủ đầu tư báo cáo tiến độ thực hiện của các dự án BOT, IPP; các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ yêu cầu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chuyển dự án sang cho chủ đầu tư khác.

- Hướng dẫn việc bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư các Dự án nhiệt điện Vĩnh Tân I, Vĩnh Tân III, Mông Dương II và các dự án nhiệt điện khác dùng chung cơ sở hạ tầng trong các Trung tâm điện lực; hướng dẫn phân chia vốn đầu tư hoặc trả phí sử dụng hàng năm cho các hạng mục dùng chung của các Trung tâm điện lực.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát lại quy hoạch bậc thang thủy điện các dòng sông lớn, quy trình vận hành của các hồ chứa thủy điện hiện có. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan sớm phê duyệt quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện chuẩn bị đưa vào vận hành: Sông Bung 4, Sông Bung 2, Krông H'nh, Bản Vẽ,...

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính giải quyết các vướng mắc trong việc đàm phán giá mua bán điện giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các nhà máy điện ngoài Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xây dựng Dự án thủy điện Đắc My 4 gây thiếu nước.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Hội đồng thẩm định nhà nước Dự án nhiệt điện Long Phú I, Thái Bình II sớm hoàn thành thẩm định dự án đầu tư, báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội xin chủ trương đầu tư tại kỳ họp tháng 5 năm 2010.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và chủ đầu tư các dự án nguồn điện lớn dự kiến khởi công trong các năm 2009-2011, tính toán tổng mức đầu tư có tính đến trượt giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số 164/TTg-CN ngày 29 tháng 01 năm 2008 về điều chỉnh giá và hợp đồng trọn gói; số 546/TTg-KTN ngày 04 tháng 4 năm 2008 về điều chỉnh giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

+ Quy trình vận hành hệ thống liên hồ chứa các dự án thủy điện trên các sông Đà, sông Lô - Gâm đảm bảo cấp nước cho hạ du lưu vực sông Hồng – Thái Bình.

+ Quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện trên sông Ba – Sông Hinh, sông Sê San, sông Srê Pok và các lưu vực sông khác.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế giữ hành lang tuyến đối với các dự án nguồn và lưới điện đã được phê duyệt trong quy hoạch.

- Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên, trữ lượng, khả năng khai thác của các mỏ nhiên liệu: than, uranium. Kế hoạch đóng cửa các mỏ than khi khai thác xong.

4. Bộ Tài chính

- Hỗ trợ EVN trong việc vay vốn China Eximbank cho Dự án nhiệt điện Vĩnh Tân II.

- Chỉ đạo Ngân hàng Phát triển Việt Nam giải ngân kịp thời cho các dự án điện.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xem xét giải quyết việc thông quan vật tư thiết bị phục vụ xây dựng Dự án thủy điện Xe Ka Man 3 tại cửa khẩu Nam Giang - Đắc Tà Oọc; giải quyết về thuế nhập khẩu các loại vật tư (trong nước sản xuất được) do nhà thầu nước ngoài cung cấp đồng bộ trong thiết bị chính của nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả II và các dự án điện khác. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Bộ Giao thông vận tải

- Sớm xem xét thoả thuận điểm nút giao thông Trung tâm điện lực Vĩnh Tân với Quốc lộ 1A.

- Xem xét giải quyết vướng mắc về vị trí cửa xả nước làm mát của các Dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 và 2 theo kiến nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và VAPCO.

6. Bộ Tư pháp

Khẩn trương giải quyết các tồn tại và hoàn thiện thủ tục để các hợp đồng vay vốn China Eximbank cho các dự án nhiệt điện Quảng Ninh II và Hải Phòng II có hiệu lực

7. Bộ Xây dựng

Chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) khẩn trương thành lập Công ty cổ phần làm chủ đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 2 tại Sóc Trăng; hướng dẫn chủ đầu tư lập Dự án nghiên cứu, thiết kế và chế tạo trong nước thiết bị nhà máy nhiệt điện chạy than công suất đến 600 MW, trình duyệt theo quy định.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại ưu tiên thu xếp đủ vốn và giải ngân kịp thời cho các dự án điện, trong đó có việc giải ngân nguồn vốn vay thương mại đã được cam kết trong kế hoạch năm 2009 cho các dự án thủy điện: Srêpok 3, Buôn Kuốp và Đồng Nai 3,4.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Phối hợp với Bộ Công Thương rà soát lại quy hoạch thủy điện nhỏ trên địa bàn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2258/TTg-KTN ngày 17 tháng 11 năm 2009.

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư dự án điện trong công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư - định canh, đảm bảo sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân tái định cư, không để công tác giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến an ninh cung cấp điện của quốc gia.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam sớm giải quyết vấn đề bồi thường và bố trí đất sản xuất ở hai huyện Bắc Trà My và Nam Trà My để đảm bảo tiến độ của dự án thủy điện Sông Tranh 2.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá khẩn trương hoàn thành giải phóng mặt bằng Trung tâm điện lực Nghi Sơn.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Bắc Giang khẩn trương hoàn thành giải phóng mặt bằng Hệ thống điện đầu nối Nhà máy thủy điện Sơn La.

- Các địa phương có tuyến đường dây 500 kV Thường Tín - Quảng Ninh đi qua cần khẩn trương di dời các hộ dân có nhà và công trình phụ nằm trong hành lang tuyến để có thể đóng điện trong tháng 12 năm 2009, bảo đảm cung cấp điện trong mùa khô năm 2010.

10. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Đảm bảo đủ vốn và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đường dây 220kV đầu nối với các dự án thủy điện A Lưới, Sông Tranh 2, Srê Pok 4, Nho Quế 3 và xây dựng các dự án lưới điện đồng bộ khác đáp ứng tiến độ phát điện của các dự án nguồn điện;

- Khẩn trương đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán điện với chủ đầu tư các dự án nguồn điện không thuộc EVN;

- Chỉ đạo Công ty thủy điện Sê San 4 phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A xây dựng phương án quản lý vận hành đập điều hoà thủy điện Sê San 4.

11. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Khẩn trương nghiên cứu đưa khí từ các Lô 5.2 và 5.3 bổ sung cho đường ống khí Nam Côn Sơn để đảm bảo đủ khí cung cấp cho các nguồn điện khu vực miền Đông Nam bộ.

- Sớm thu xếp đủ vốn cho các dự án nhiệt điện: Vũng Áng I, Nhơn Trạch II, Thái Bình II, Long Phú I, Sông Hậu I và các dự án thủy điện: Hòa Na, Đắk Drinh.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và giải trình Hội đồng thẩm định Nhà nước dự án nhiệt điện Long Phú I và Thái Bình II để có thể trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp lần thứ 7, Quốc hội khóa XII.

12. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Có kế hoạch bảo đảm cung cấp đủ than cho các dự án điện đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VI.

Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và các chủ đầu tư, nhà thầu tiếp tục thực hiện kết luận của Trưởng Ban Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI trong cuộc họp Ban Chỉ đạo lần thứ sáu tại Thông báo số 302/TB-VPCP ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Văn Trọng Lý

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước VN, NH Phát triển VN;
- Các Ngân hàng thương mại: Công thương, Ngoại thương, Nông nghiệp và Phát triển NT, Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Các Tập đoàn: Điện lực VN, Dầu khí VN, CN Than - Khoáng sản VN;
- Các TCT: Sông Đà, Lắp máy Việt Nam;
- Thành viên BCD Nhà nước QH điện VI;
- Đ/c Thái Phụng Nê, Phó viên TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, KTTH, QHQT, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5) v. (450).



Phụ lục I

TIẾN ĐỘ CÁC NGUỒN ĐIỆN VẬN HÀNH NĂM 2010 - 2011

Đán hành kèm theo Thông báo số 374 /TB-VPCP
ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Nlm	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện dự kiến tháng(quý)/năm
I. Các dự án nguồn điện vận hành năm 2009					
	Tổng cộng	2116,3			
1	NĐ Ô Môn I#1	300	EVN	2009	2/2009
2	NĐ Cẩm Phả I	300	TKV	2009	12/2009
3	TBKHH Nhơn Trạch I-Đuôi hơi	150	PVN	2008	7/2009
4	NĐ Lọc dầu Dung Quất	108	PVN	2009	2/2009
5	TĐ Pleikrông	2x50	EVN	2008	TM1:9/2009 TM2:12/2009
6	TĐ Sê San 4#1,2	2x120	EVN	TM1:2009 TM2,3:2010	TM1:9/2009 TM2:12/2009
7	TĐ Sông Ba Hạ	2x110	EVN	2008	TM1:6/2009 TM2:12/2009
8	TĐ Buôn Kuốp	2x140	EVN	2008	TM1:3/2009 TM2:9/2009
9	TĐ Buôn Tua Srah	2x43	EVN	2009	TM1:9/2009 TM2:12/2009
10	TĐ Sông Côn 2	3+60	CTCP TĐ Gerusco - Sông Côn	2009	bậc 1:4/2009 bậc 2:9/2009
11	TĐ nhỏ IPP (13 dự án)	269,3	IPP		
II. Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2010					
	Tổng cộng	3335			
1	TĐ Sê San 4#3	120	EVN		1/2010
2	NĐ Sơn Động	2x110	TKV	2008	TM1:Quý I/2010 TM2:Quý I/2010

3	NĐ Quảng Ninh I	2x300	CTCP NĐ Quảng Ninh	2009	TM1:1/2010 TM2:7/2010
4	NĐ Hải Phòng I	2x300	CTCP NĐ Hải Phòng	TM2:2009	TM1:4/2010 TM2:10/2010
5	NĐ Cẩm Phả II	300	TKV	2010	Quý IV/2010
6	TĐ Sơn La #1	400	EVN	2010	12/2010
7	TĐ Cửa Đạt	97	CTCP TĐ Cửa Đạt	2009	Quý II/2010
8	TĐ Bản Vẽ	300	EVN	TM1:2008 TM2:2009	Quý I/2010
9	TĐ Sông Tranh 2#1	95	EVN	2010	12/2010
10	TĐ An Khê- Ka Nak #1	80+2x6,5	EVN	2009	Quý IV/2010
11	TĐ Srêpok 3	2x110	EVN	2010	TM1:8/2010 TM2:10/2010
12	TĐ Srêpok 4	2x40	CTCP ĐT&PTĐ Đại Hải	2012	TM1:9/2010 TM2:11/2010
13	TĐ Đồng Nai 3	2x90	EVN	2009	TM1:10/2010 TM2:12/2010
14	NĐ Nông Sơn	30	TKV	2009	2010
III. Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2011					
	Tổng cộng	2612			
1	TĐ Sông Tranh 2#2	1x95	EVN	2010	Quý I/2011
2	An Khê- Kanak #2	1x80	EVN	2009	Quý I/2011
3	NĐ Uông Bí MR2	1x300	EVN	2011	12/2011
4	NĐ Nhơn Trạch II	3x250	PVN	2010	12/2011
5	TĐ Đắk R'Tih	2x41+2x31	TCTXD số 1	2010	2011
6	TĐ Đồng Nai 4	2x170	EVN	2010	2011
7	TĐ Bắc Hà	2x45	LICOGI	2010	2011
8	TĐ Nho Quế 3	2x55	CTCPPT Điện lực	2013	2011
9	TĐ Nậm Chiến	2x100	TCT Sông Đà	2011	2011
10	TĐ SeKaman3 (Lào)	2x125	CTCPTĐ Việt Lào	2010	2011
11	TĐ Đắk My 4	2x74+2x21	IDICO	2011	2011
12	TĐ Sê San 4A	63	CTCPTĐ Sê San 4A	2010	2011



Phụ lục II

CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2010 - 2011

(Ban hành kèm theo Thông báo số 374 /TB-VPCP
ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Nlm (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ khởi công
I. Các dự án dự kiến khởi công năm 2010					
1	NĐ Mông Dương I	2x500	EVN	2011-2012	Quý III/2010
2	NĐ Nghi Sơn I	2x300	EVN	2011-2012	Quý II/2010
3	NĐ Mông Dương II	2x600	AES (BOT)	2011-2012	phụ thuộc kết quả đàm phán
4	NĐ Thái Bình II	2x600	PVN		2010
5	NĐ Nghi Sơn II	2x600	BOT	2012-2013	phụ thuộc kết quả đấu thầu
6	NĐ Vũng Áng II	2x600	VAPCO (BOT)	2013	2010
7	NĐ Thăng Long	2x300	CTCP NĐ Thăng Long	2011	2010
8	NĐ An Khánh	2x50	CTCP NĐ An Khánh		2010
9	TĐ Lai Châu	4x300	EVN	2014-2015	2010
10	NĐ Duyên Hải I	2x600	EVN	2012	Quý I/2010
11	NĐ Vĩnh Tân I	2x600	CSG (BOT)	2011-2012	2010
12	NĐ Vĩnh Tân II	2x600	EVN	2013-2014	2010
13	NĐ Kiên Lương 1	2x600	CTCP NL Tân Tạo	2013-2014	2010
14	TĐ Thượng Kon Tum	2x110	CTCP Vĩnh Sơn - Sông Hình	2013	2010
15	TĐ Sông Bung 4	2x78	EVN	2012	2010
16	TĐ Se Kaman 1 (Lào)	2x145	TCT Sông Đà	2013	2010
II. Các dự án dự kiến khởi công năm 2011					
1	NĐ Thái Bình I	2x300	EVN		Quý IV/2011
2	NĐ Long Phú I	2x600	PVN	2013-2014	2011
3	TĐ Trung Sơn	4x65	EVN	2012	Quý IV/2011
4	TĐ Sông Bung 2	2x50	EVN	2013	2011